

Số: TVHN-332/DBQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

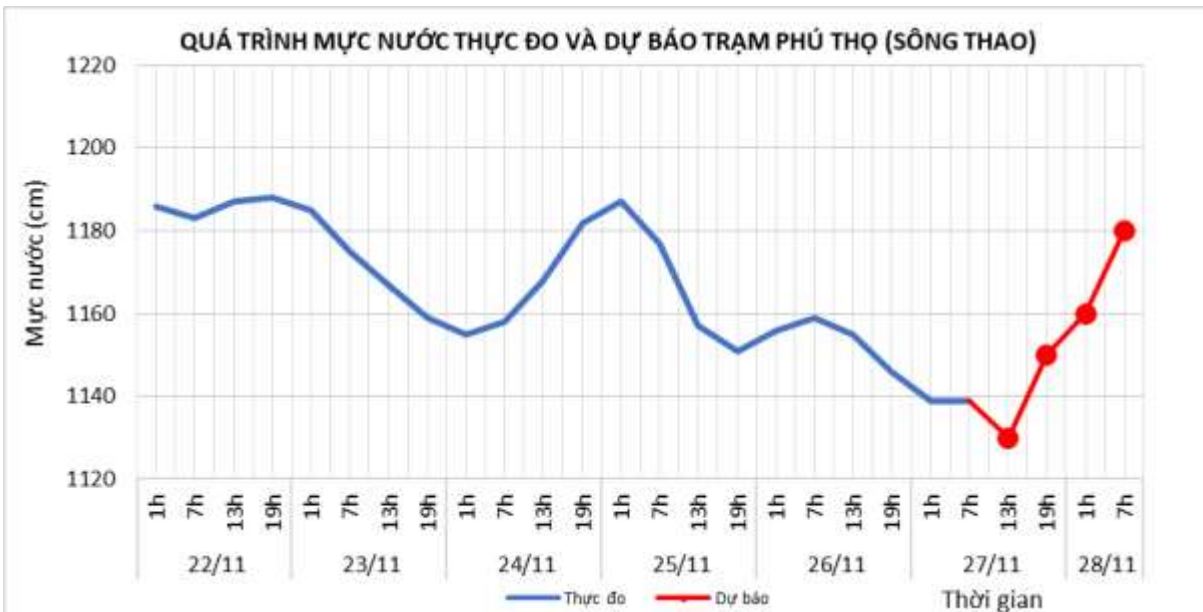
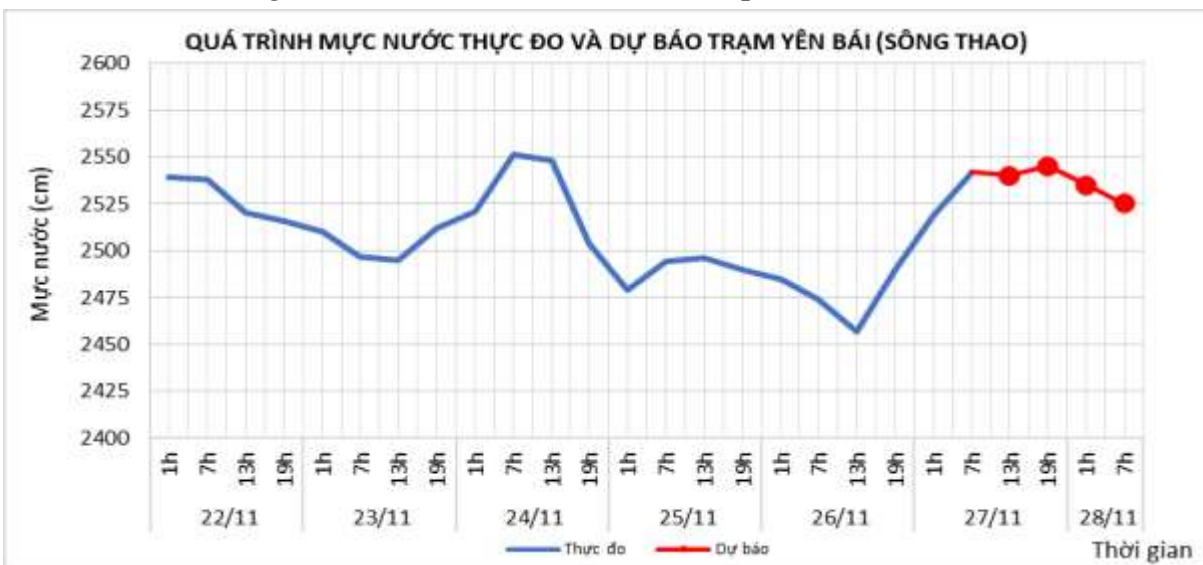
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



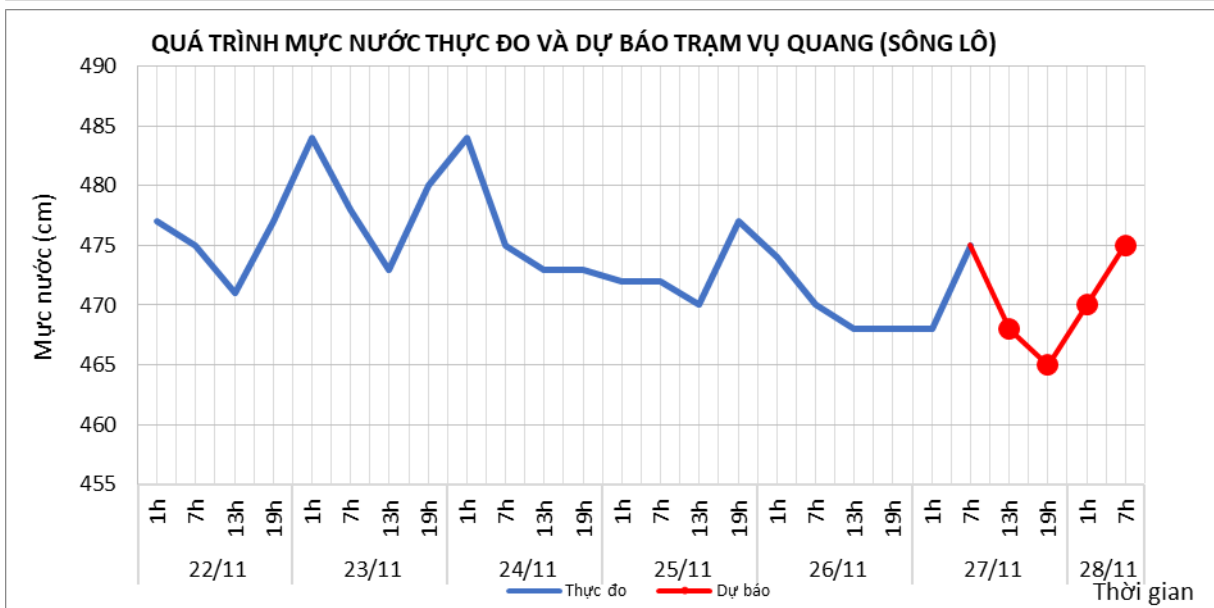
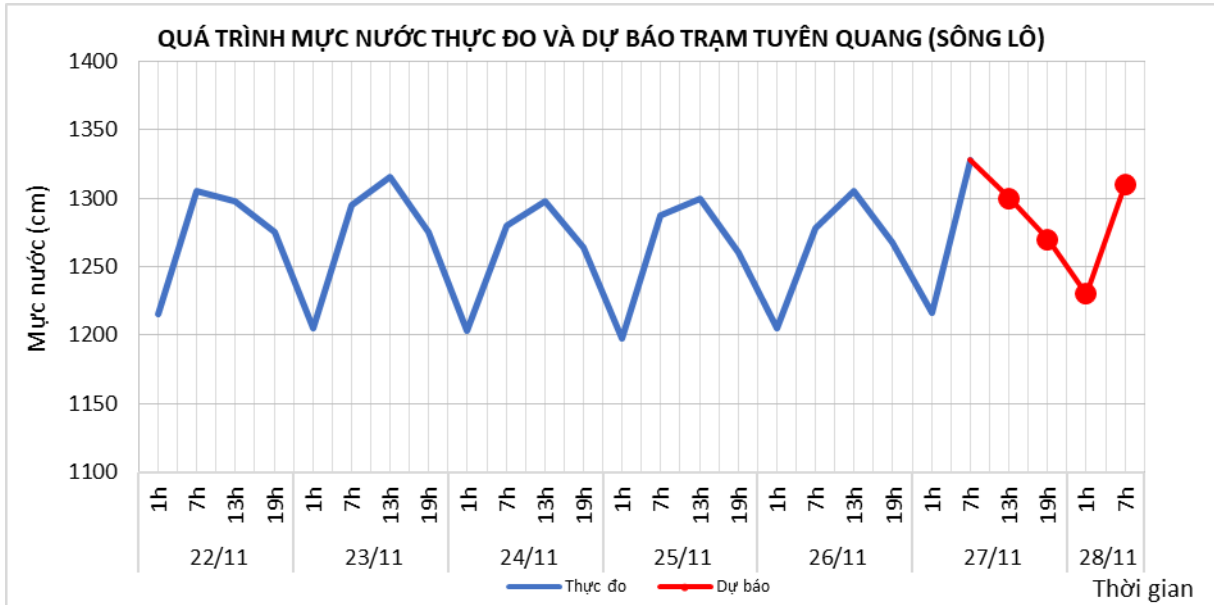
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

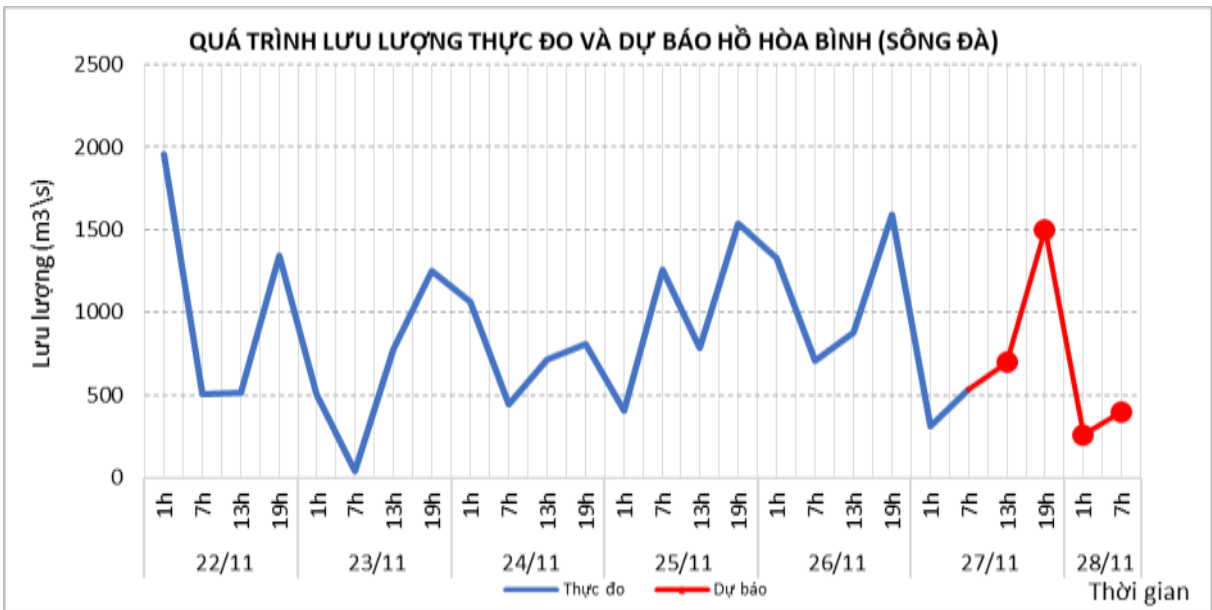
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



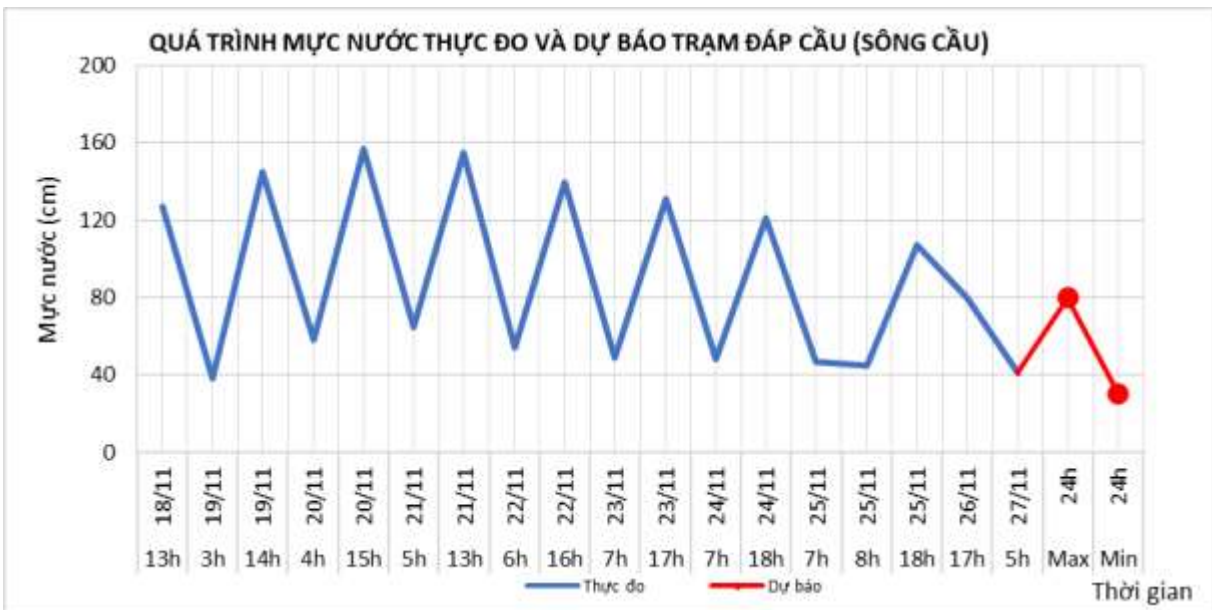
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



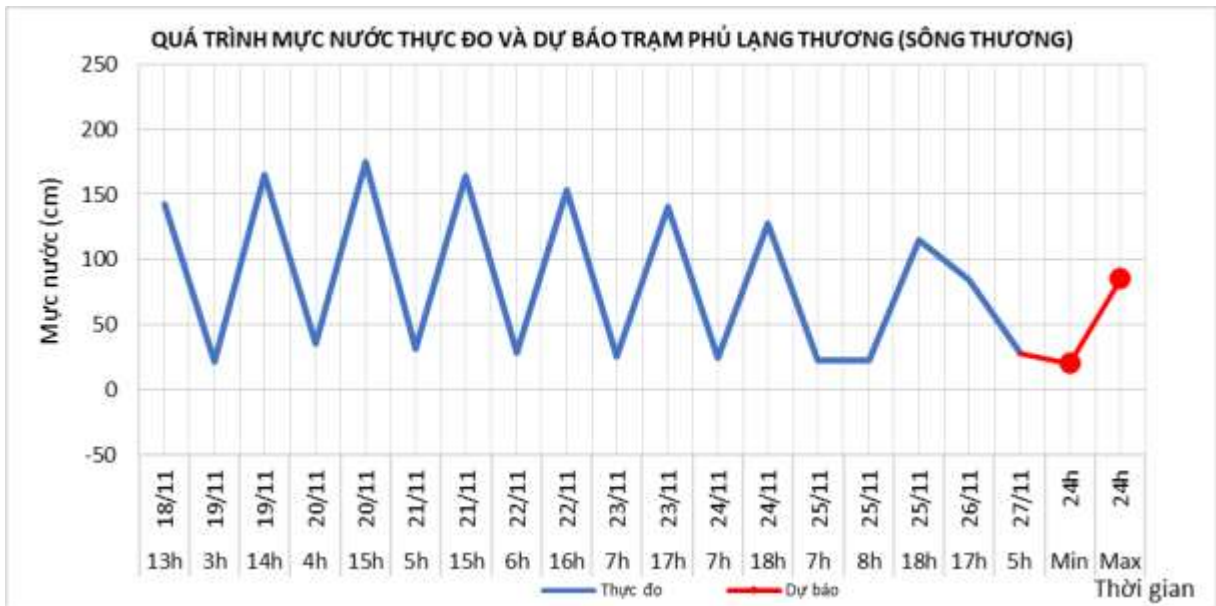
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



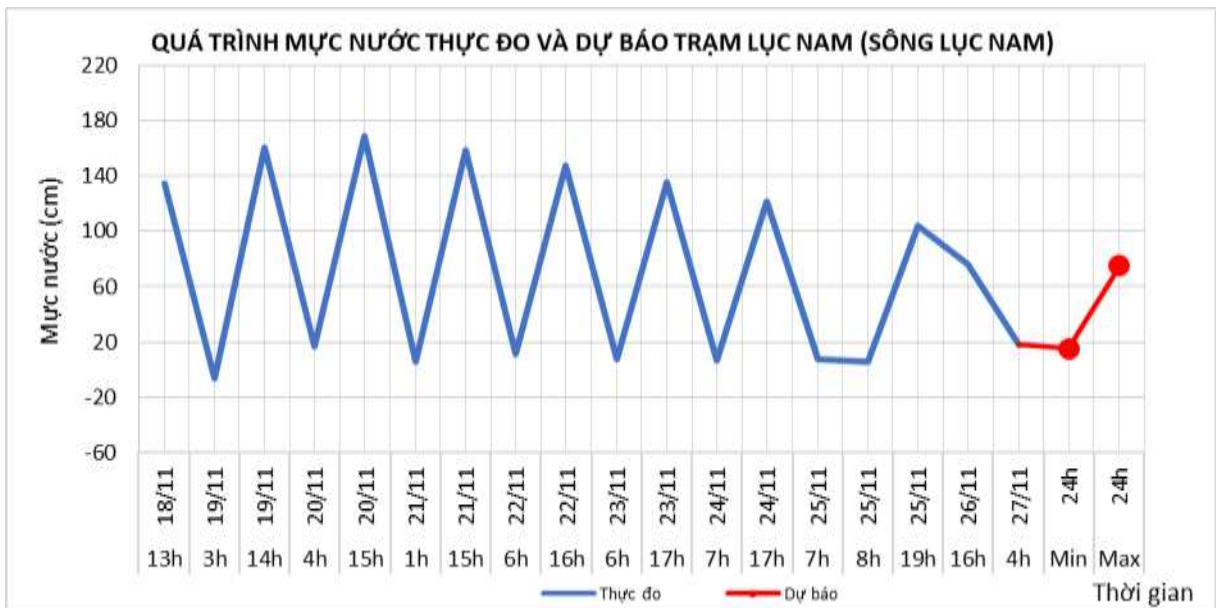
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



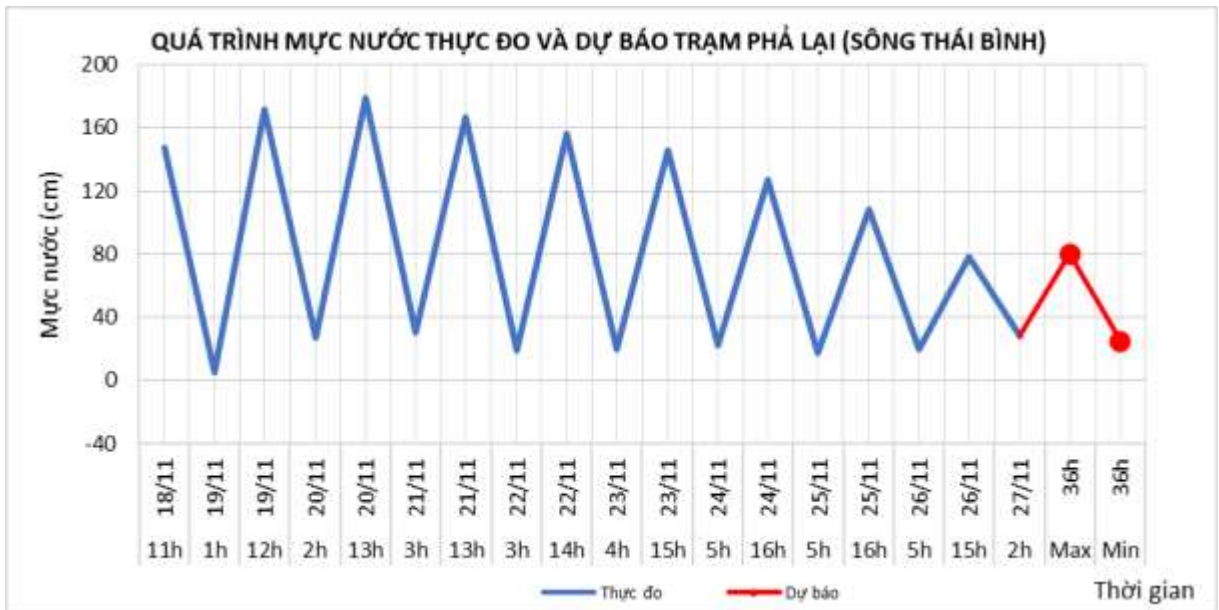
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 0,80m, thấp nhất là 0,25m.



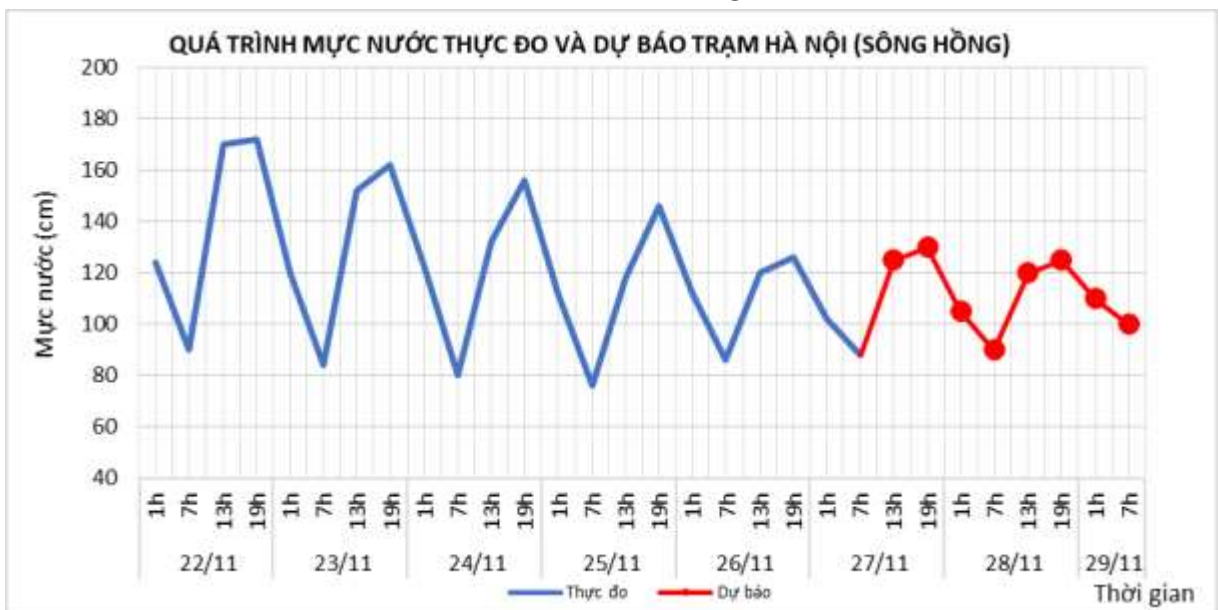
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/29/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,0m.



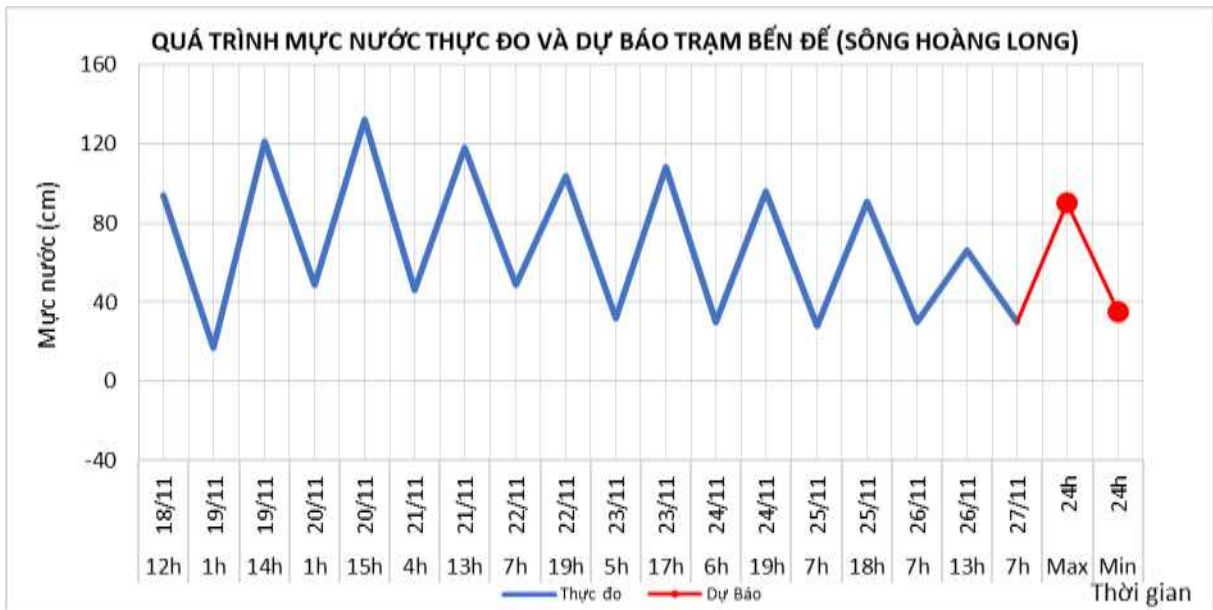
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

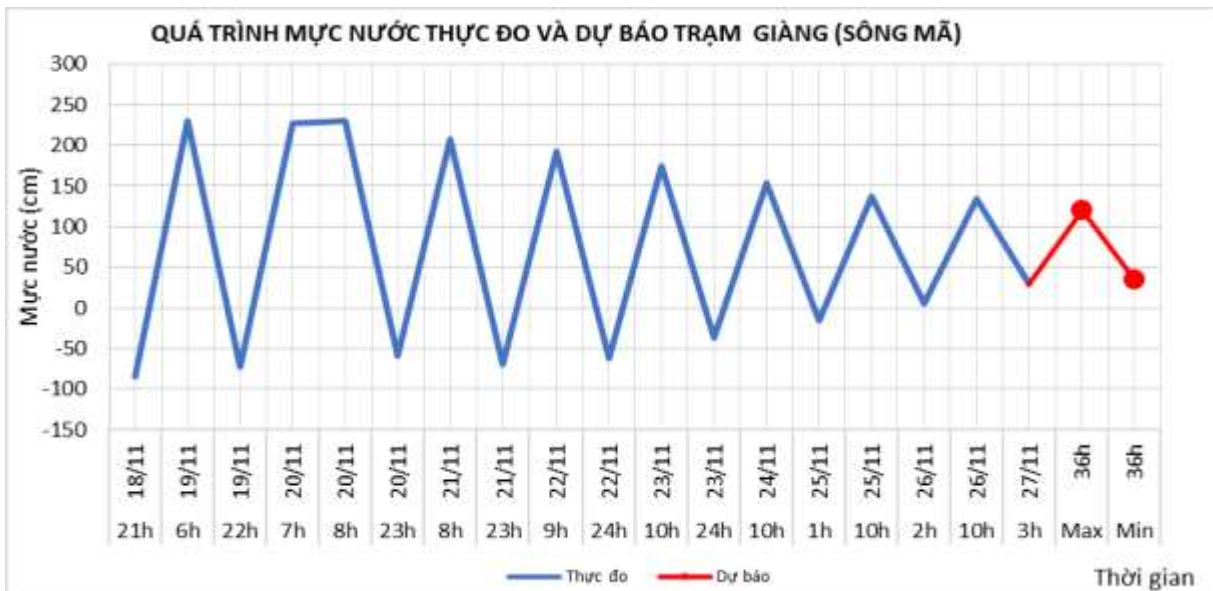
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



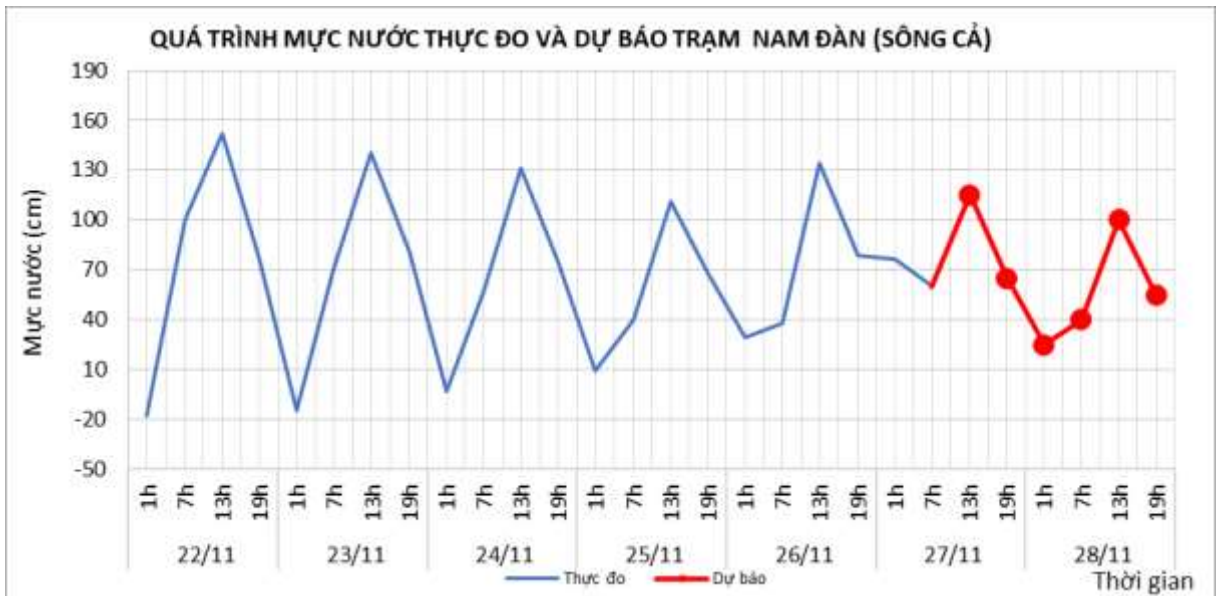
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



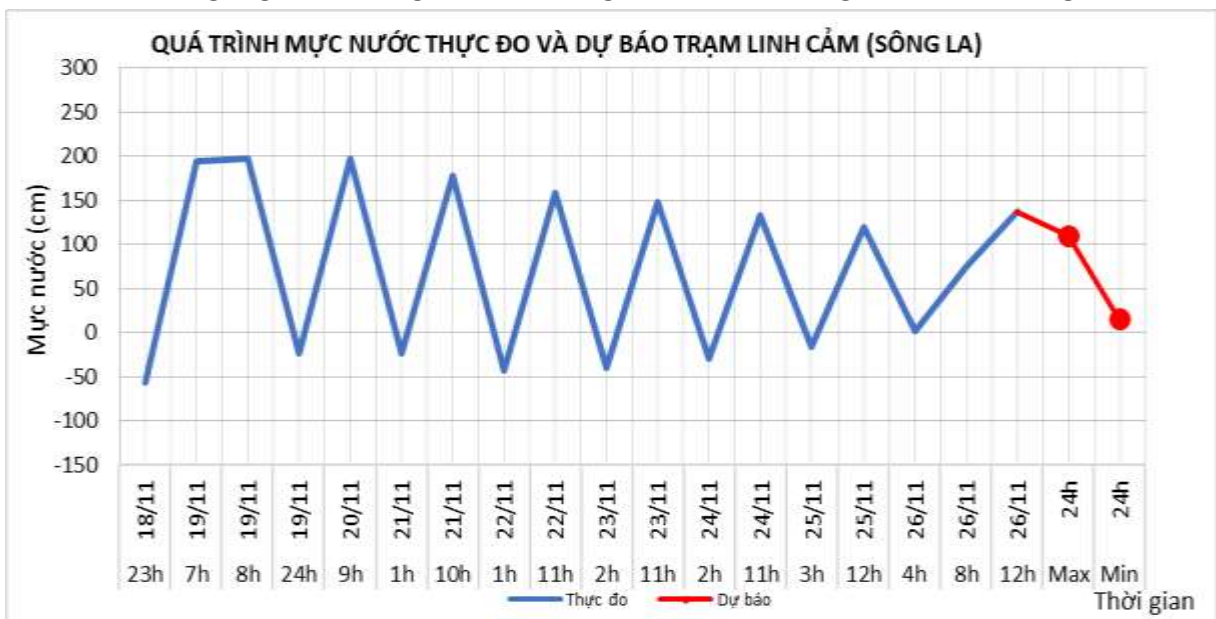
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đã đạt đỉnh ở dưới mức BĐ1 và đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuống dần, hạ lưu sông La có dao động nhỏ.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

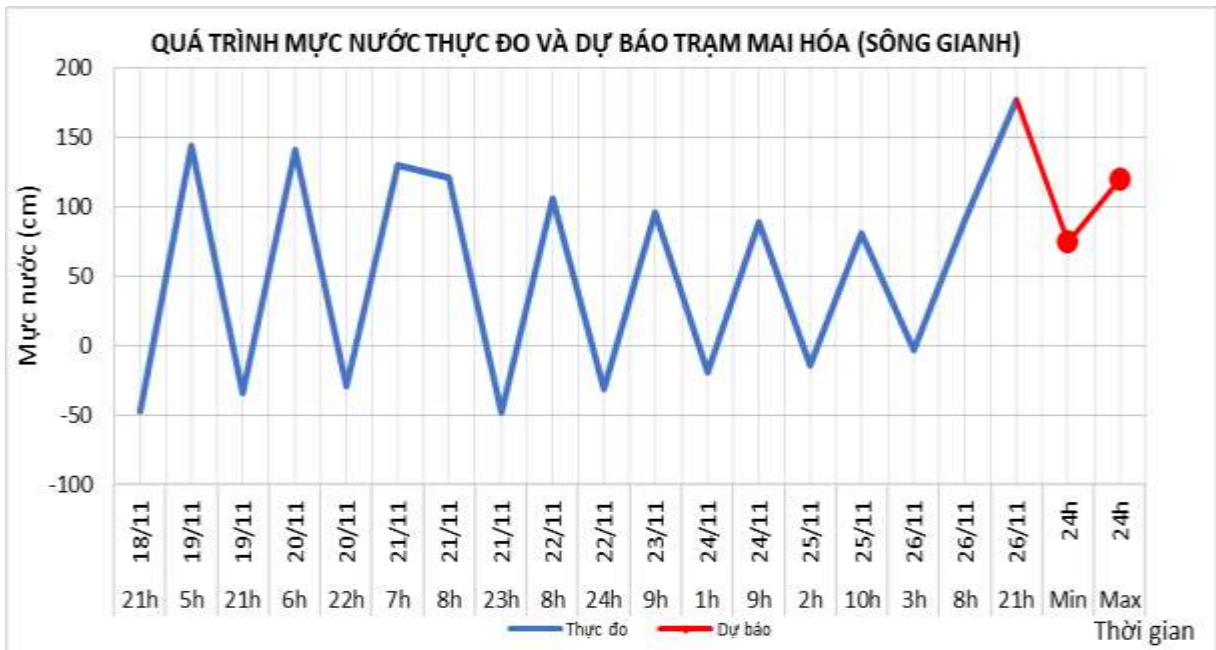
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ tại Mai Hóa 1,77m (21h/27/11), còn dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh khả năng tiếp tục xuống.



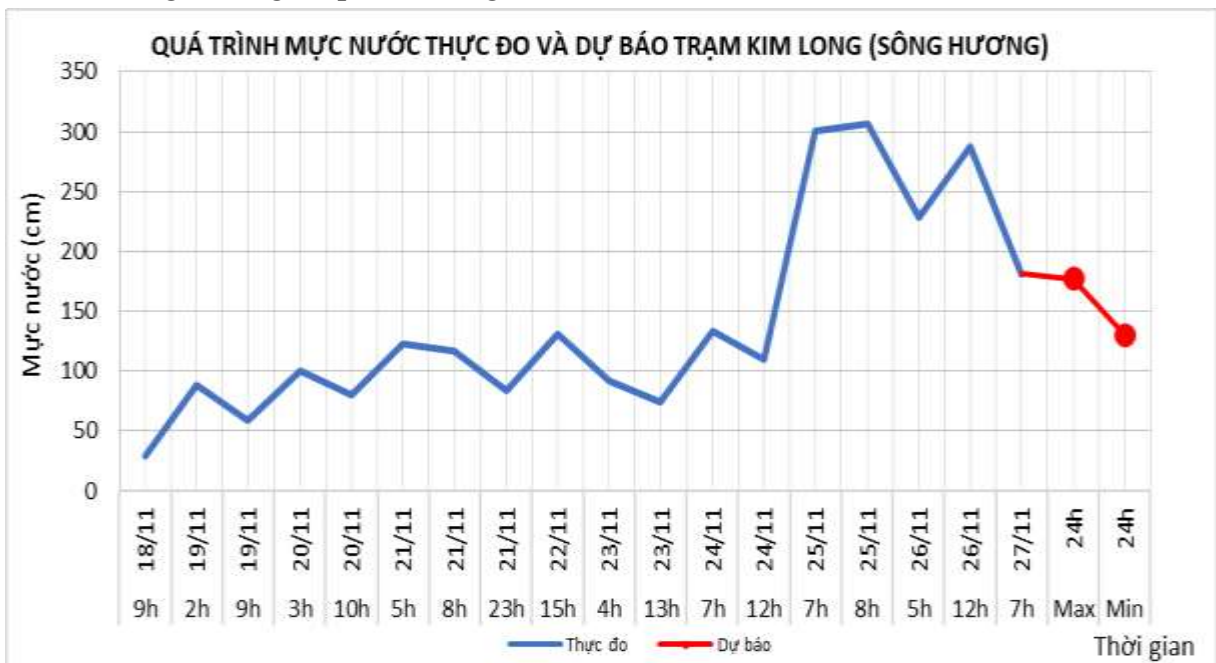
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương đang xuống chậm và ở dưới mức BĐ2. Mức nước lúc 07h/27/11 tại Kim Long 1,81m, dưới BĐ2 0,19m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương tiếp tục xuống và ở mức trên BĐ1-BĐ2.



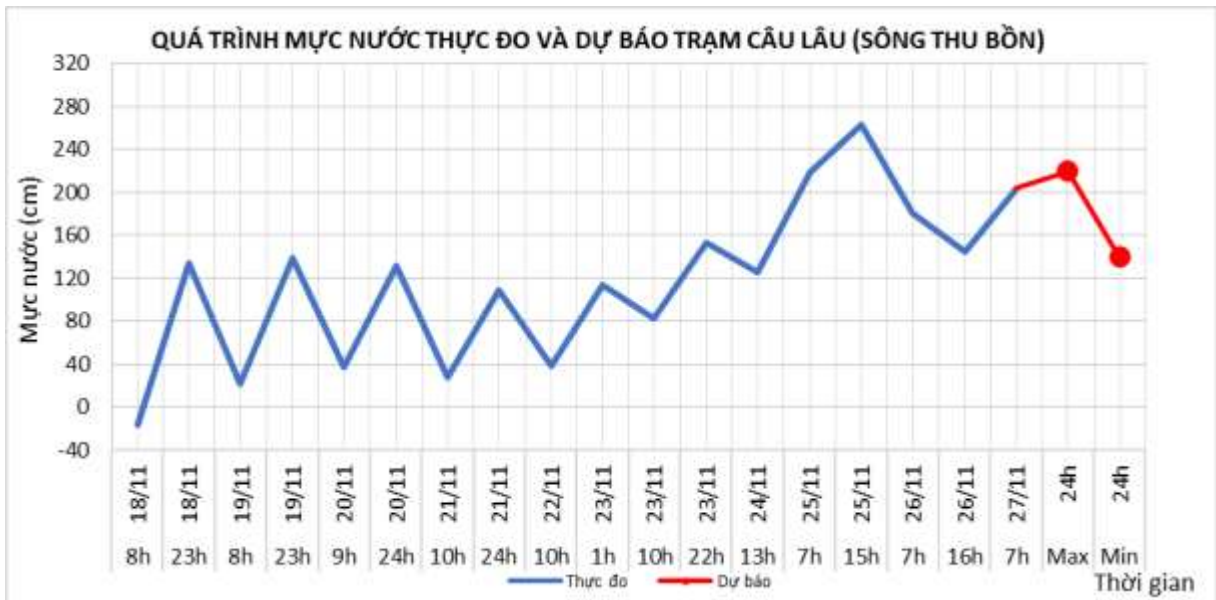
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng tiếp tục có dao động.



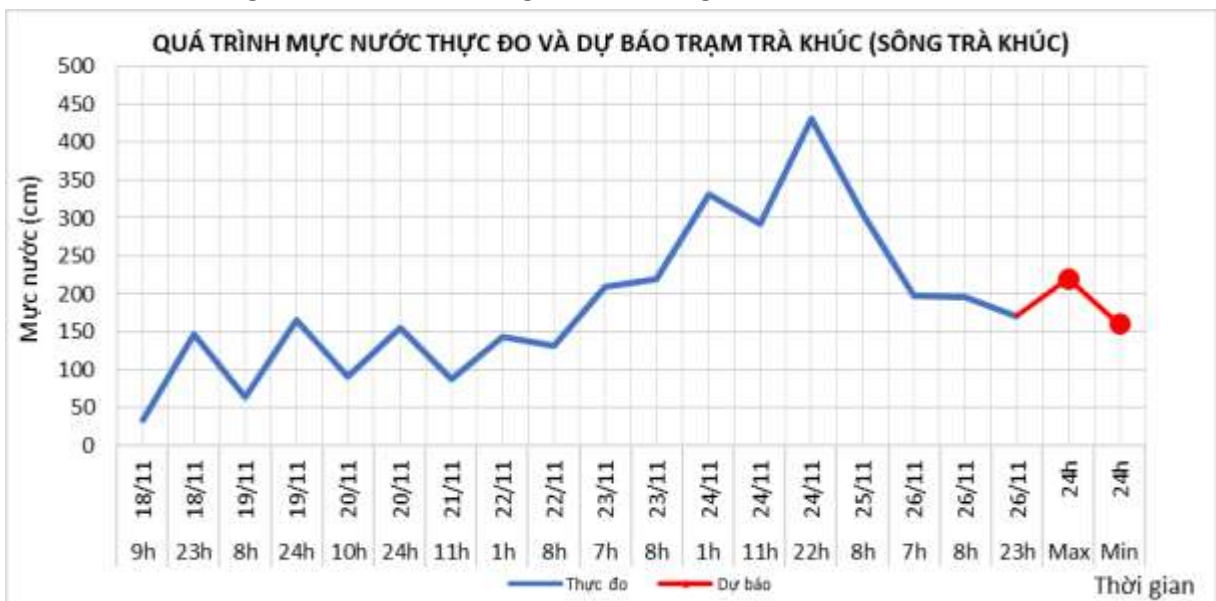
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức trên các sông Trà Khúc khả năng có dao động.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại Phú Ốc 4,35m (14h/26/11), dưới BĐ3 0,15m; mức nước các sông khác có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) tiếp tục xuống và ở mức trên BĐ1, các sông khác mức nước khả năng có dao động.

Cảnh báo:

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

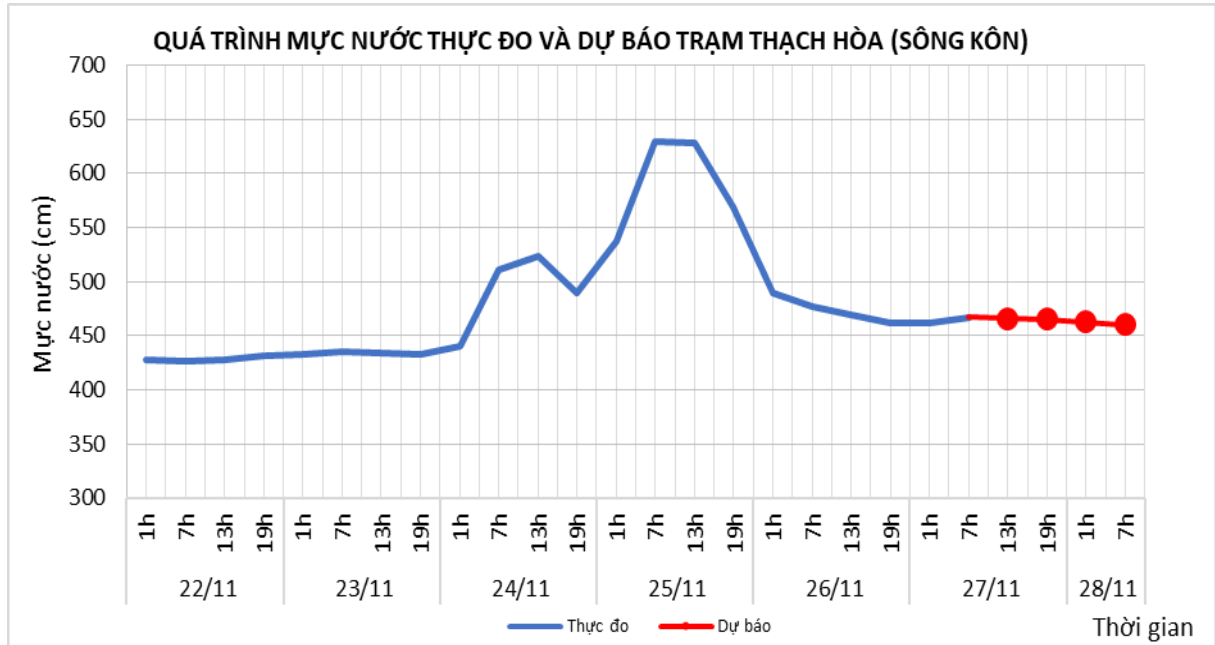
5.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Côn tại Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Côn tại Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



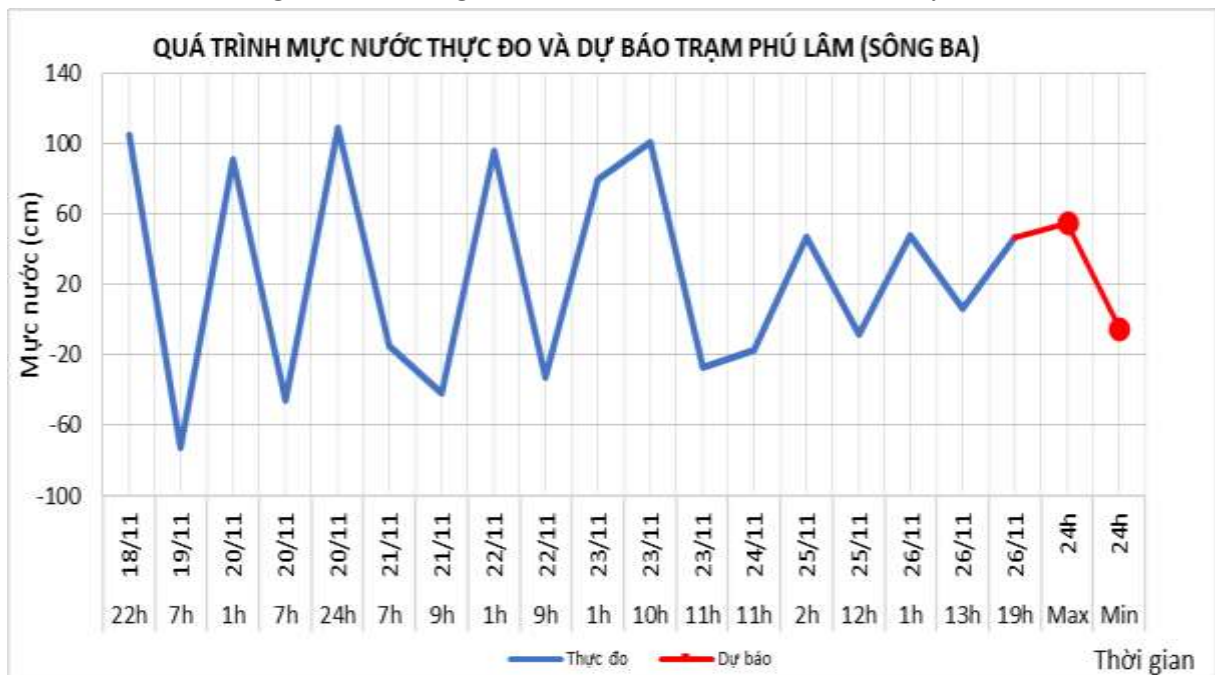
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

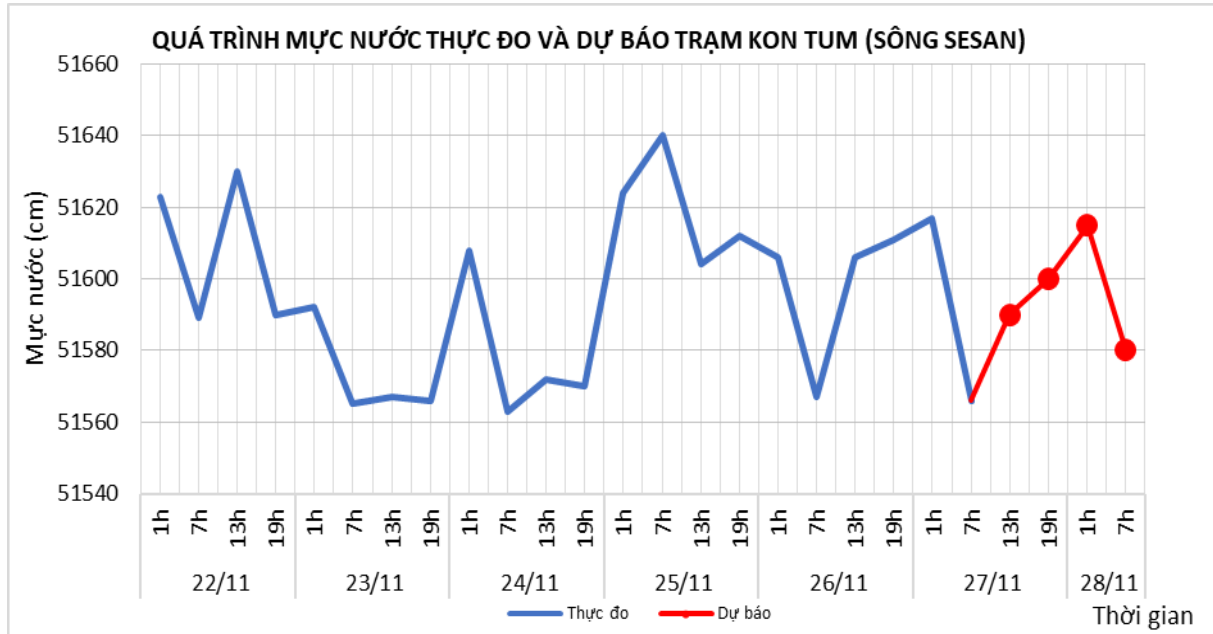
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



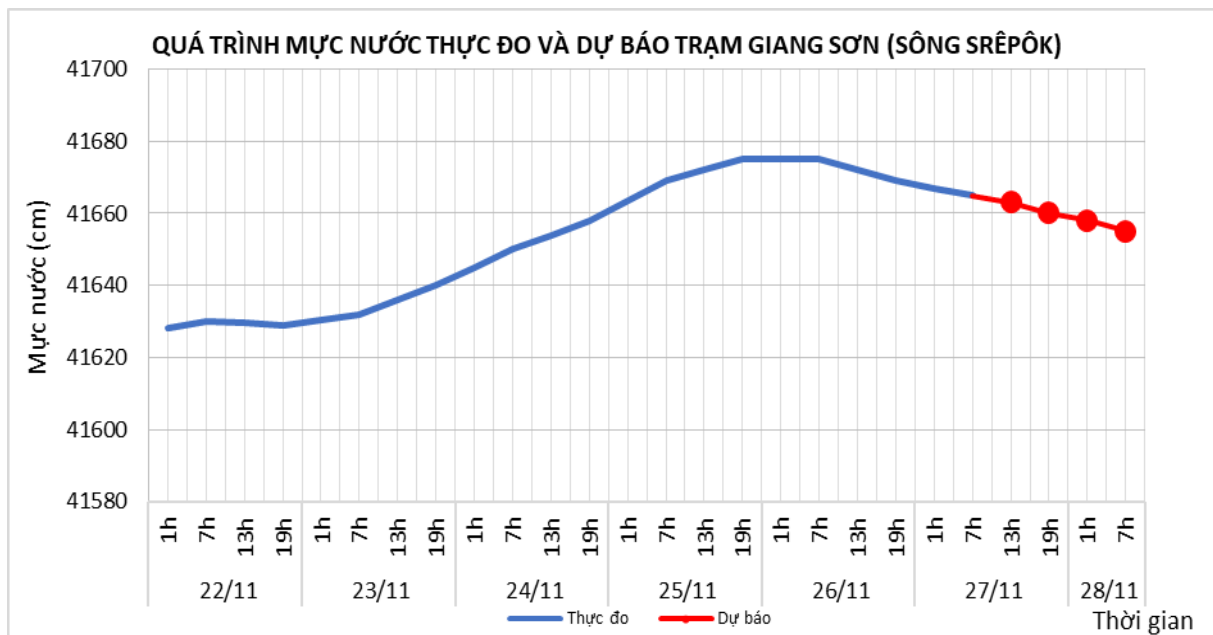
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

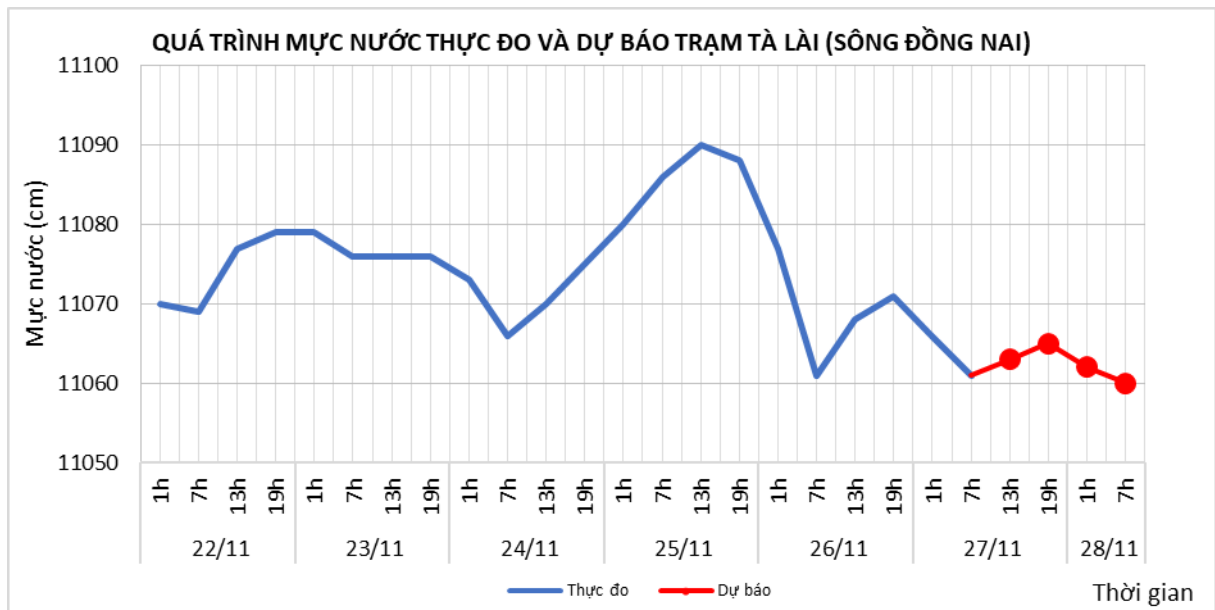
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



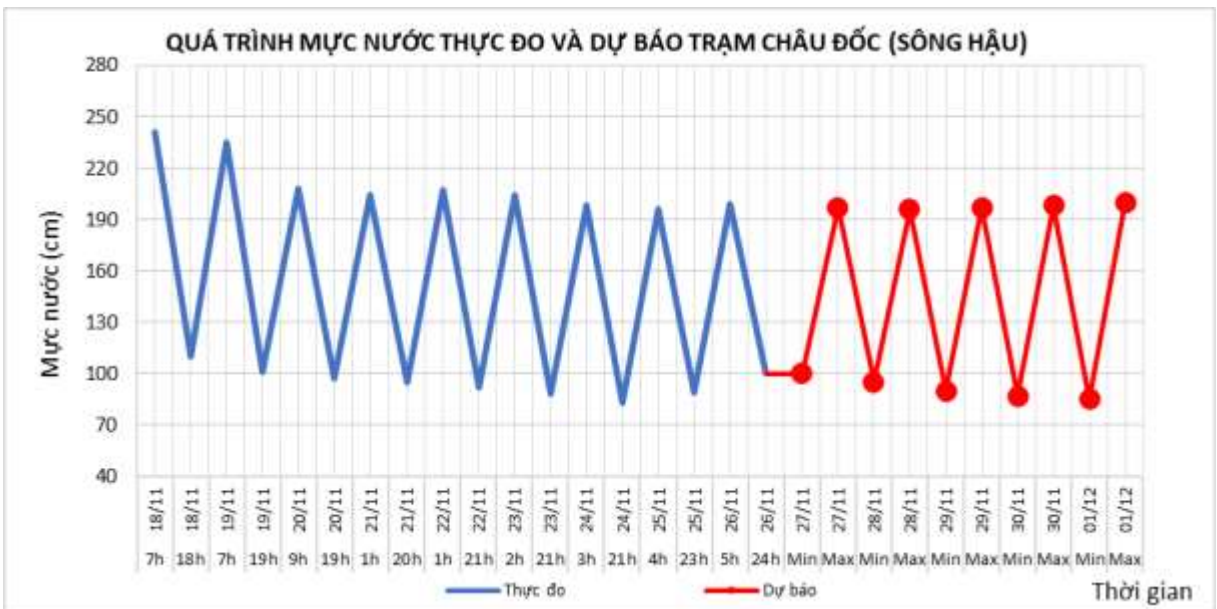
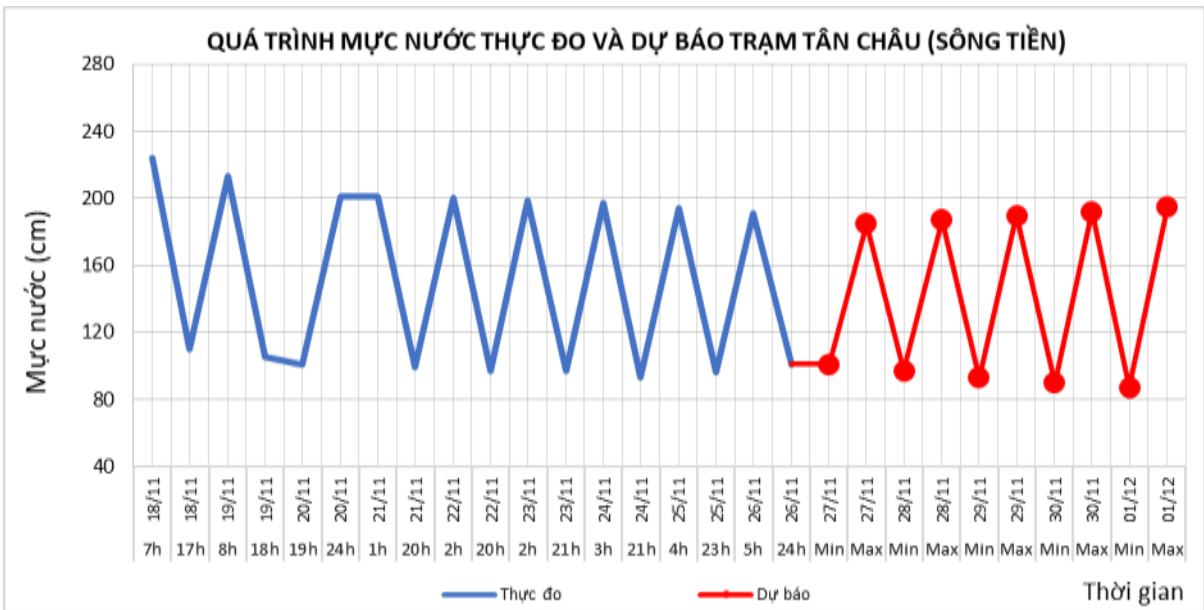
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 26/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,91m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,99m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 01/12, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,95m, tại Châu Đốc ở mức 2,0m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-26/11	19h-26/11	1h-27/11	7h-27/11	13h-27/11		19h-27/11		1h-28/11		7h-28/11		13h-28/11		19h-28/11		1h-29/11		7h-29/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	876	1591	315	535	700	↑	1500	↑	260	↓	400	↑								
Thao	Yên Bái	2457	2490	2519	2542	2540	↓	2545	↑	2535	↓	2525	↓								
Thao	Phú Thọ	1155	1146	1139	1139	1130	↓	1150	↑	1160	↑	1180	↑								
Lô	Tuyên Quang	1305	1268	1216	1328	1300	↓	1270	↓	1230	↓	1310	↑								
Lô	Vụ Quang	468	468	468	475	468	↓	465	↓	470	↑	475	↑								
Hồng	Hà Nội	120	126	102	88	125	↑	130	↑	105	↓	90	↓	120	↑	125	↑	110	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	134	79	76	60	115	↑	65	↓	25	↓	40	↑	100	↑	55	↓				
Kôn	Thanh Hòa	469	462	462	467	466	↓	465	↓	463	↓	460	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51606	51611	51617	51566	51590	↑	51600	↑	51615	↑	51580	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41671	41669	41667	41665	41663	↓	41660	↓	41658	↓	41655	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11068	11071	11066	11061	11063	↑	11065	↑	11062	↓	11060	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	80	↓	41	↓	80	→	30	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	84	↓	28	↑	85	↑	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	76	↓	18	↑	75	↓	15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	90	↓	20	↑	80	↓	25	↑
Hoàng Long	Bến Đê	66	↓	30	→	90	↑	35	↑
Mã	Giàng (**)	134	↓	5	↑	120	↓	35	↑
La	Linh Cảm	137	↑	75	↑	110	↓	15	↓
Gianh	Mai Hóa	177	↑	91	↑	120	↓	75	↓
Hương	Kim Long	288	↓	181	↓	177	↓	130	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	204	↓	145	↓	220	↑	140	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	196	↓	171	↓	220	↑	160	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	47	↓	6	↑	55	↑	-5	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12												
Sông Tiền	Tân Châu	191	↓	185	↓	187	↑	190	↑	192	↑	195	↑	101	↓	101	⇒	97	↓	93	↓	90	↓	87	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	199	↑	197	↓	196	↓	197	↑	198	↑	200	↑	100	↓	100	⇒	95	↓	90	↓	87	↓	85	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 28/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng